

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2017/HSST
Ngày 23/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Bạc Thị Liên
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quảng Văn Minh
2. Ông Lò Văn Ơn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký, Toà án nhân dân huyện Đ

Đại diện VKSND huyện Đ tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23/8/2017 Tại trụ ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 181/2017/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ tên: **Tòng Văn Q** - Tên gọi khác: Không;
Sinh năm: 1988 tại Điện Biên
Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Đội 8, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;
Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam;
Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng.
Trình độ học vấn: 12/12
Con ông: Tòng Văn D, sinh năm 1957
Con bà: Quảng Thị L, sinh năm 1963.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo chưa có vợ con.
Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/4/2017 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị VKSND huyện Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 09 giờ 30 ngày 28/4/2017, Tòng Văn Q một mình đi bộ từ nhà ở đội 8, xã T, huyện Đ, xuống khu vực đội 3, xã T, huyện Đ mục đích để tìm mua hêrôin về sử dụng nhưng không mua được. Trên đường về đến cánh đồng gần đầu đội 3, xã T, huyện Đ thì nhặt được 01 gói nilon màu trắng. Q mang về đến đầu đội 8, xã T mở ra để kiểm tra thì thấy bên trong có 02 gói riêng biệt đều bằng nilon màu trắng, miệng được hơ lửa hàn kín. Gói thứ nhất có 08 viên methamphetamine; gói thứ 2 có các cục hêrôin. Sau đó Q gói lại như cũ rồi mang

về cất giấu ở dưới chân bờ rào phía trước nhà Q rồi lấy lá cây phủ kín lại để tránh sự phát hiện của gia đình và các cơ quan chức năng. Đến 16 giờ và 20 giờ 30 phút cùng ngày Q lấy một ít hêrôin ở gói trên ra sử dụng bằng inh thức hít rồi cất lại như cũ. Đến khoảng 07 giờ 30 ngày 29/4/2017, Q lại lấy một ít hêrôin ra sử dụng bằng inh thức hít. Sau khi sử dụng xong Q bỏ số ma túy còn lại vào túi quần bên phải đang mặc. Đến 10 giờ cùng ngày khi Q đang ở nhà thì bị tổ công tác phối hợp giữa Đoàn Biên Phòng T, Công an xã T1, Công an xã T2, Công an xã T3, vào kiểm tra qua vận động giải thích Q đã tự giác lấy ở trong túi quần bên phải đang mặc ra 01 gói hêrôin và 01 gói có 08 viên methamphetamine giao nộp cho tổ công tác.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng ngày 29/4/2017 đã xác định: gói chất bột màu trắng thu giữ của Tòng Văn Q có trọng lượng là 1,43 gam; 08 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có trọng lượng 0,66 gam.

Tại bản kết luận giám định số 444/GĐ-PC54 ngày 28/5/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Tòng Văn Q là chất ma túy loại hêrôin. Mẫu viên nén gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Tòng Văn Q là chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 115/QĐ-VKS- ngày 11/7/2017; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Tòng Văn Q về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 194/BLHS.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194/BLHS; Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015; Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Tòng Văn Q từ 30 đến 36 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 76/BLTTHS về xử lý vật chứng của vụ án. Áp dụng Điều 99/BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Đ, không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tòng Văn Q khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 ngày 28/4/2017, Tòng Văn Q một mình đi bộ từ nhà ở đội 8, xã T, huyện Đ, xuống khu vực đội 3, xã T, huyện Đ mục đích để tìm mua hêrôin về sử dụng nhưng không mua được. Trên đường về đến cánh đồng gần đầu đội 3, xã T, huyện Đ thì nhặt được 01 gói nilon màu trắng. Q mang về đến đầu đội 8, xã T mở ra để kiểm tra thì thấy bên trong có 02 gói riêng biệt đều bằng nilon màu trắng. Gói thứ nhất có 08 viên methamphetamine; Gói thứ 2 có các cục hêrôin. Sau đó Q gói lại như cũ rồi mang về cất giấu ở dưới chân bờ rào phía trước nhà Q rồi lấy lá cây phủ kín lại để tránh sự phát hiện của gia đình và các cơ

quan chức năng. Đến 16 giờ và 20 giờ 30 phút cùng ngày Q lấy một ít hêrôin ở gói trên ra sử dụng bằng hình thức hít rồi cất lại như cũ. Đến khoảng 07 giờ 30 ngày 29/4/2017 Q lại lấy một ít hêrôin ra sử dụng bằng hình thức hít. Sau khi sử dụng xong Q bỏ số ma túy còn lại vào túi quần bên phải đang mặc. Đến 10 giờ cùng ngày khi Q đang ở nhà thì bị tổ công tác phối hợp giữa Đoàn Biên Phòng T, Công an xã T1, Công an xã T2, Công an xã T3, vào kiểm tra qua vận động giải thích Q đã tự giác lấy ở trong túi quần bên phải đang mặc ra 01 gói hêrôin và 01 gói có 08 viên methamphetamine giao nộp cho tổ công tác là hoàn toàn đúng sự thật.

Vật chứng thu giữ của bị cáo Q gồm 01 gói hêrôin đã được cân xác định trọng lượng là 1,43 gam, 08 viên Methamphetamine có trọng lượng 0,66 gam. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng và vật chứng của vụ án được ghi tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng. Với hành vi tàng trữ 1,43 gam hêrôin và 0,66 gam Methamphetamine trên người mục đích để sử dụng sau khi quy đổi thì tổng tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của hai chất ma túy so với mức định lượng tối thiểu ở Khoản 2 Điều 194 là dưới 100% nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù, nhưng theo quy định tại Khoản 1 Điều 249/ BLHS năm 2015 thì hành vi trên có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, vì vậy đây là một quy định có lợi cho người phạm tội được liệt kê tại Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Mặc dù Bộ luật hình sự năm 2015 đã bị lùi hiệu lực thi hành nhưng theo quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì trên những quy định có lợi cho người phạm tội tại Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 vẫn được áp dụng. Vì vậy, HĐXX căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về các quy định có lợi cho người phạm tội để xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu hình phạt mà pháp luật quy định do hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy và tiếp tay cho những kẻ buôn bán ma túy hoạt động, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong xã hội. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cho thấy. Sinh ra và lớn lên tại huyện Đ, học Cao đẳng y tế tỉnh Điện Biên xong năm 2011. Sử dụng ma túy từ năm 2015. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS. HĐXX xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục, cải tạo và có thời gian cai nghiện để bị cáo cải sửa lỗi lầm của mình trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 194/BLHS. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn lại là đối tượng nghiện ma túy, thu nhập chủ yếu dựa vào lao động sản xuất nông nghiệp và đi làm thuê ngoài ra không có thu nhập nào khác, nên không có khả năng thi hành vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xét đề nghị của đại diện VKS là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 76/BLTTHS. Tịch thu để tiêu huỷ 1,43 gam hêrôin đã trích mẫu gửi giám định 0,07gam; 0,66 gam methamphetamine đã trích mẫu gửi giám định 0,08 gam không hoàn lại.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 99/BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Tòng Văn Q phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Khoản 1 Điều 194/BLHS, điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017. Khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015; Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn Q 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 29/4/2017.

2. Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 76/BLTTHS tịch thu để tiêu huỷ 1,43 gam hêrôin đã trích mẫu gửi giám định 0,07gam không hoàn lại; 0,66 gam methamphetamine đã trích mẫu gửi giám định 0,08 gam không hoàn lại.

(Vật chứng đã được công an huyện Đ chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ vào ngày 13/7/2017).

3. Về Án phí: Áp dụng Điều 99 bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Tòng Văn Q phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/8/2017).

Nơi nhận:

- TAND T Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- CA huyện Đ + Nhà TG C.an HĐ;
- Phòng HNVCA T Điện Biên;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bạc Thị Liên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Quàng Văn Minh

Bạc Thị Liên

Lò Văn ơn

